

Số: 157/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị L, sinh ngày 12/3/1996;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị L và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Kim Thị L và anh Trần Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Trần Thị Kim N, sinh ngày 02/02/2017; Trần Thị Kim Y, sinh ngày 02/10/2020 chị L đang nuôi và theo nguyện vọng của các con Trần Thị Kim N được sống chung với chị L. Anh T và chị L thoả thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Kim Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 02/02/2017; Trần Thị Kim Y, sinh ngày 02/10/2020 sau khi ly hôn.

Anh Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị L và anh T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng chị L và anh T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải chị L và anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kim Thị L và anh Trần Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng chị Kim Thị L tự nguyện chịu thay anh Trần Thanh T 75.000 đồng. Như vậy, chị Kim Thị L phải chịu tổng cộng bằng 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số **0008286** ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho Kim Thị L tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T;
- tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh